

Số: /KH-UBND

Cẩm Dương, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính năm 2024 của xã Cẩm Dương

Thực hiện Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 và kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính của các xã. Nhằm khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế và các tiêu chí bị trừ điểm trong công tác cải cách hành chính năm 2024; UBND xã xây dựng Kế hoạch khắc phục, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế và các tiêu chí bị trừ điểm trong công tác cải cách hành chính năm 2024 góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;
- Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 và các chỉ số khác có liên quan;
- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Việc khắc phục tồn tại, hạn chế và các tiêu chí bị trừ điểm phải được tiến hành đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực CCHC có tiêu chí bị trừ điểm, gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.
- Người đứng đầu đơn vị phải nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, yêu cầu cán bộ, công chức được giao phụ trách thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và các tiêu chí bị trừ điểm theo Kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ số cải cách hành chính

1.1. Kết quả đạt được năm 2024:

Năm 2024, công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn xã Cẩm Dương được Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC của huyện chấm điểm 70.301/95.25 điểm; xếp thứ 18/23 xã trên địa bàn toàn huyện; tổng số điểm bị trừ (24.95 điểm), với 40 tiêu chí, tiêu chí thành phần của 8 lĩnh vực

CCHC bị trừ điểm. Cụ thể:

TT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Điểm thẩm định	Điểm bị trừ
1	Chỉ đạo điều hành CCHC	11	6.505	4.495
2	Cải cách thể chế	5.75	5.25	0.5
3	Cải cách thủ tục hành chính	14,5	10.099	4.401
4	Cải cách tổ chức bộ máy	6	6	0
5	Cải cách chế độ công vụ	14,5	9.6	4.9
6	Cải cách tài chính công	12.5	11,804	0.696
7	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	19.5	12.913	6.587
8	Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội	11,5	8.13	3.37
TỔNG:		95.25	70.301	24.95

(Có phụ lục chi tiết những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm gửi kèm theo)

1.2. Nhiệm vụ giải pháp cụ thể:

1.2.1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

- Tổng số điểm bị trừ: 4,495 điểm.
- Nội dung tồn tại: Thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024 chưa đạt 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch (-1,5 điểm); Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ chưa đảm bảo chất lượng (-0.25 điểm); Khắc phục tồn tại hạn chế còn 03 tồn tại hạn chế chưa khắc phục được (-0,368 điểm); Trong năm không có sáng kiến kinh nghiệm được Chủ tịch UBND huyện công nhận (-2 điểm); Mức độ xử lý đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong đối thoại (-0.25 điểm); Thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao có 1 nhiệm vụ hoàn thành chậm (- 0.125 điểm).
- Thời gian khắc phục: Năm 2025.
- Đơn vị chủ trì: Văn phòng – Thống kê.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các cán bộ, công chức, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- Nhiệm vụ giải pháp khắc phục:

+ Chỉ đạo, điều hành ban ngành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên và của xã liên quan đến công tác CCHC. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2025, đảm bảo mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực, nội dung đạt 100% các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

+ Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đề ra các sáng kiến/giải pháp hữu ích về công tác CCHC; Văn phòng – Thống kê chủ động phát hiện, xây dựng nhân tố để có các đề tài SKKN cấp huyện về cải cách hành chính trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

+ Chỉ đạo các cán bộ, công chức đưa ra các giải pháp, nghiêm túc triển khai thực hiện khắc phục tồn tại, hạn chế các tiêu chí bị trừ điểm trong công tác CCHC năm 2024 và báo cáo kết quả khắc phục theo quy định. Giao Văn phòng – Thống kê phụ trách công tác CCHC của xã thường xuyên theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả khắc phục tại các phiên họp thường kỳ của UBND xã để đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện.

+ Chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện đảm bảo hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND giao đúng thời gian quy định.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và tổ chức về CCHC; tổ chức khảo sát, điều tra nhằm đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc xã.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cán bộ, công chức kịp thời xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát.

+ Nâng cao chất lượng, tính kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của huyện; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

1.2.2. Công tác cải cách thể chế

- Tổng số điểm bị trừ: 0,5 điểm.

- Nội dung tồn tại: Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới ban hành chưa đạt 100% (-0.5 điểm).

- Thời gian khắc phục: Năm 2025.

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp – Hộ tịch.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức.

- Nhiệm vụ giải pháp khắc phục:

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, đoàn thể thực hiện đổi thi hành pháp luật trên địa bàn đạt tỷ lệ 100%.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế của các đơn vị.

1.2.3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tổng số điểm bị trừ: 4.401 điểm.

- Nội dung tồn tại cải cách TTHC: Việc gắn file quyết định công bố TTHC lên cổng/trang thông tin điện tử của địa phương là chưa đúng quy định niêm yết TTHC, có thể trong QĐ có những TTHC bị thay thế, sửa đổi, không còn hiệu lực áp dụng. khó tra cứu (-0.25 điểm); Số hóa thủ tục hành chính chưa đạt tỷ lệ (- 0.588 điểm); Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, chậm giải quyết hồ sơ TTHC không đúng quy định (- 0.5 điểm); Hồ sơ TTHC đủ điều kiện tiếp nhận giải quyết được nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 76.4/100% (- 0.5 điểm); Cập nhật đầy đủ các trường thông tin, luân chuyển đúng hồ sơ, đúng hạn phân kỳ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh không đúng quy định (*Kiểm tra xác suất 10 hồ sơ phát hiện nhiều hồ sơ không cập nhật đầy đủ các trường thông tin, không gắn file hồ sơ, kết quả, gắn file kết quả không đúng nội dung, chủ thể yêu cầu*) (- 0.5 điểm); kết quả giải quyết TTHC chưa đạt tỷ lệ (-0.027 điểm); Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận, xử lý, trả kết quả qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (76.4/100%) (- 1 điểm); Nội dung báo cáo, kiến nghị thực thi rà soát, đánh giá TTHC chưa đúng quy định (-0.5 điểm); Niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý PAKN theo quy định tại Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị chưa đúng quy định (-0.5 điểm)

- Thời gian khắc phục: Năm 2025.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng – Thống kê

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã

** Văn phòng – Thống kê ngoài việc chủ trì đốc thúc các bộ phận liên quan khắc phục tồn tại, hạn chế của lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính thì còn chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã triển khai khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.*

- Nhiệm vụ giải pháp khắc phục:

+ Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã: Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân kịp thời, đúng quy định; đảm bảo 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và giải quyết đúng hạn, trước hạn; kịp thời phát hiện tình trạng để xảy ra trễ hẹn, chậm giải quyết hồ sơ TTHC để chấn chỉnh và xử lý nghiêm cán bộ, công chức có vi phạm; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC; Niêm yết địa chỉ phản ánh kiến nghị đảm bảo đúng quy định.

+ Thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi để xảy ra trễ hẹn, chậm giải

quyết hồ sơ TTHC; tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; công khai kết quả xử lý một cách đầy đủ, kịp thời đúng theo quy định.

+ Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán theo hình thức trực tuyến để nâng cao tỷ lệ TTHC phát sinh Dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình và thanh toán trực tuyến. Số hóa TTHC đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Tổ chức rà soát TTHC đảm bảo đúng quy định.

1.2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Tổng số điểm bị trừ: 4.9 điểm.

- Nội dung tồn tại: Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị chưa đạt, hoàn thành 80/100% kế hoạch (-0.4 điểm); Không đính kèm tài liệu vào mục phê bình, kiểm điểm, kỷ luật (- 4 điểm); Báo cáo về lĩnh vực cán bộ, công chức tài liệu kiểm chứng chưa đầy đủ (-0.5 điểm).

- Thời gian khắc phục: Năm 2025.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng – Thống kê.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các đồng chí cán bộ, công chức

- Nhiệm vụ giải pháp khắc phục:

+ Chỉ đạo các cán bộ, công chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng đồng chí cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả xử lý các nhiệm vụ chung của xã và chỉ đạo của cấp trên đảm bảo tiến độ và thời gian quy định. Không để xảy ra việc bị cấp trên yêu cầu kiểm điểm phê bình. Rà soát, tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Yêu cầu công chức phụ trách từng lĩnh vực rà soát kỹ lưỡng để thực hiện đính kèm tài liệu đầy đủ trong quá trình chấm trình thẩm định.

1.2.5. Cải cách tài chính công

- Tổng số điểm bị trừ: 0.696 điểm.

- Nội dung tồn tại: Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước chưa đạt tỷ lệ % theo quy định (- 0.012 điểm); Giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa đảm bảo tỷ lệ % theo quy định (- 0.184 điểm); Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công (Chưa cập nhật số liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công) (- 0.5 điểm).

- Thời gian khắc phục: Năm 2025.

- Đơn vị chủ trì: Công chức Kế toán xã.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Cán ngành, đoàn thể, tổ chức liên quan.

- Nhiệm vụ giải pháp khắc phục:
 - + Tăng cường giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách; giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng kế hoạch và có giải pháp tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước;
 - + Đôn đốc, kiểm tra sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn ngân nhà nước đảm bảo đúng quy định, không để xảy ra sai phạm;
 - + Thực hiện nhập dữ liệu cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

1.2.6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và áp dụng hệ thống quản lý ISO

1.2.6.1. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tổng số điểm bị trừ: 3.337 điểm.
- Nội dung tồn tại: Chưa triển khai đầy đủ hệ thống điện tử dùng chung 4/6 (-0,5 điểm); Tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành thuộc xã (không tính CBCC cấp xã) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân chưa đạt tỷ lệ (- 0.312 điểm); Chưa thực hiện báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh (- 0.667 điểm); Trang TTĐT cập nhật đầy đủ nhưng chưa kịp thời (- 1 điểm); Tỷ lệ số TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến chưa đạt tỷ lệ (- 0.167 điểm); Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chưa đạt tỷ lệ (-0.033 điểm); Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến (có 6/43 TTHC có phát sinh) (- 0.43 điểm). Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (- 0.228 điểm).
- Thời gian khắc phục: Năm 2025.
- Đơn vị chủ trì: Công chức Văn hóa-xã hội.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các đồng chí cán bộ, công chức, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Nhiệm vụ giải pháp khắc phục:
 - + Công chức Văn hóa-Xã hội phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan tham mưu, đôn đốc, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá phát triển Chính quyền số đảm bảo theo quy định của cấp có thẩm quyền.
 - + Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân ở độ tuổi trưởng thành thuộc xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đảm bảo tỷ lệ quy định.
 - + Chỉ đạo bộ phận chuyên môn cập nhật kịp thời thông tin đầy đủ, kịp thời; đáp ứng Bộ Tiêu chí và Thang điểm đánh giá Trang thông tin điện tử.
 - + Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến để nâng cao tỷ lệ TTHC phát sinh Dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình và nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến.

1.2.6.2. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO

Tổng số điểm bị trừ: 3,25 điểm.

- Nội dung tồn tại:

Kết quả áp dụng quy trình hệ thống, yêu cầu tiêu chuẩn, các quy định liên quan (- 0.5 điểm); Chưa có hồ sơ quản lý rủi ro đánh giá mức độ tuân thủ quy trình/hướng dẫn hệ thống, yêu cầu tiêu chuẩn, các quy định liên quan (- 0.25 điểm); Chưa có hình ảnh bên trong hồ sơ, chưa có hình ảnh đầy đủ của các bộ phận để đánh giá việc sắp xếp, lưu trữ tài liệu hồ sơ theo ISO TCVN 9001:2015 tại đơn vị (- 0.25 điểm); Kết quả xây dựng và áp dụng quy trình nội bộ giải quyết công việc tại UBND xã thực hiện chưa đúng quy định (- 1 điểm); Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình TTHC thông qua xem xét tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn, *Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn chỉ đạt 96,9% (-0.25 điểm)*; Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình TTHC thông qua kiểm tra, bốc mẫu hồ sơ kết hợp kiểm tra trên Cổng dịch vụ công quốc gia/ hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đánh giá (đã loại trừ các hồ sơ quá hạn ở 7b.2.3.1) *(- Cung cấp hồ sơ nhưng không kèm quy trình TTHC theo yêu cầu, thủ tục Đăng ký khai sinh thu thừa thành phần hồ sơ, không kèm kết quả giải quyết TTHC, hồ sơ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, hồ sơ khai tử không có kết quả giải quyết, không có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu là hồ sơ năm 2023, hồ sơ đăng ký lại khai sinh không kèm kết quả giải quyết, hồ sơ cấp lại trang GCN QSD đất là hồ sơ năm 2023 (- 1.25 điểm)*;

Thời gian khắc phục: Năm 2025.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng – Thống kê.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Các đồng chí cán bộ, công chức, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Nhiệm vụ giải pháp khắc phục:

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cán bộ, công chức thực hiện sắp xếp, lưu trữ tài liệu hồ sơ theo ISO TCVN 9001:2015 đạt tỷ lệ theo quy định.

+ Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cán bộ, công chức thực hiện tuân thủ quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia/ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

1.2.7. Tác động của cải cách đến sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương

- Tổng số điểm bị trừ: 3.37 điểm

- Nội dung tồn tại: Mức độ thu hút đầu tư chưa đạt theo quy định (-2 điểm); Tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp, Hợp tác xã vào thu ngân sách của xã (đóng góp từ thuế, phí, lệ phí) (- 1 điểm). Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND xã giao chưa đạt tỷ lệ (-0,37 điểm);

- Thời gian khắc phục: Năm 2025.

- Đơn vị chủ trì: Kế toán – ngân sách.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các cán bộ, công chức liên quan
- Nhiệm vụ giải pháp khắc phục:
 - + Tham mưu đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng, tập trung xúc tiến thu hút đầu tư các dự án mới đầu tư tại xã.
 - + Tăng cường quản lý hoạt động của HTX, doanh nghiệp trên địa bàn.
 - + Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, thôn xóm tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND xã giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cán bộ , công chức, các ban ngành, đoàn thể.

Các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế và các tiêu chí bị trừ điểm trong công tác CCHC năm 2024 của xã theo Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện của đơn vị; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề vượt quá thẩm quyền (nếu có); định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế về UBND xã (qua Văn phòng – Thống kê).

2. Giao Văn phòng – Thống kê theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Kế hoạch của đơn vị; kịp thời báo cáo UBND xã những phát sinh, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện; đề xuất các giải pháp xử lý; tổng hợp, báo cáo Văn phòng – Thống kê theo quy định và báo cáo UBND xã tại phiên họp thường kỳ hoặc khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và các tiêu chí bị trừ điểm trong công tác cải cách hành chính năm 2024, yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách, thôn xóm tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Cẩm Dương./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ban chỉ đạo CCHC xã;
- Cán bộ, công chức;
- Tổ giúp việc BCD;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Linh

PHỤ LỤC
Tồn tại, hạn chế và các tiêu chí bị trừ điểm CCHC năm 2025

TT	NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ	Điểm tối đa	Điểm thẩm định	Tồn tại hạn chế	Số điểm bị trừ
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC	1.5	0	Tổng điểm đạt được của các lĩnh vực CCHC dưới 0,8 là 0 điểm (Theo HD tại phụ lục 3 chấm cấp xã nếu $b/a < 0,8$ thì đánh giá là 0 điểm)	- 1,5
1.2.1	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	1	0.75	Thực hiện nội dung của báo cáo chưa chất lượng (BC số 346/BC-UBND ngày 14/6/2024 như: chưa đánh giá tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch đạt mấy trên mấy nhiệm vụ; nội dung về việc triển khai lấy phiếu đánh giá hài lòng chưa có số liệu cụ thể; chưa có nội dung áp dụng sáng kiến kinh nghiệm; kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2023 ...	- 0.25
1.3	Kết quả khắc phục tồn tại hạn chế sau kiểm tra do cấp trên chỉ ra, sau khi có kết quả xếp loại chỉ số CHCC của cấp huyện	2	1.632	Tổng có 46 tồn tại, trong đó đã khắc phục 32, đang khắc phục 11, chưa khắc phục được 3	- 0.36 8
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2	0	Trong năm không có sáng kiến kinh nghiệm về CCHC được công nhận	- 2

1.6.3	Mức độ xử lý đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	0,5	0,25	Nội dung báo cáo kết quả chưa thể hiện rõ việc giải quyết cụ thể các kiến nghị. Các nội dung tiếp thu và chỉ đạo giải quyết kiến nghị chưa cụ thể. Đơn vị tự đánh giá không đúng số kiến nghị đề xuất và số kiến nghị đã xử lý	- 0.25
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao	1.5	1.375	Có 4 nhiệm vụ được giao, Hoàn thành đúng tiến độ 3/4 nhiệm vụ , hoàn thành nhưng chậm tiến độ 1/4 nhiệm vụ	- 0.125
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
2.3.1	Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới ban hành Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới ban hành (Bộ luật; Luật; Nghị định; Thông tư; Nghị quyết; Quyết định của HĐND, UBND cấp trên)	1.5	1	Tổ chức thực hiện chưa đạt 00%	-0.5
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
3.1	Niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; trên Cổng/Trang thông tin điện tử của địa phương, đơn vị	0.5	0.25	việc gắn file QĐ công bố TTHC lên cổng/trang thông tin điện tử của địa phương là chưa đúng quy định niêm yết TTHC, có thể trong QĐ có những TTHC bị thay thế, sửa đổi, không còn hiệu lực áp dụng. khó tra cứu.	- 0.25
3.2.2	Số hóa thủ tục hành chính	3	2.412	Theo quyết định ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, tiêu chí 3.2.1 được đánh giá theo kết quả trên Bộ chỉ số 766 trên DVCQG: Huyện đạt được tỷ lệ số hóa là 77.9% không đạt điểm tối đa.	-0.588
3.2.3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, chậm giải quyết hồ sơ TTHC (nếu không có sai sót, trễ hẹn thì đạt điểm tối đa của tiêu chí)	0.5	0	Thực hiện xin lỗi chưa đúng quy định	-0.5
3.2.4	Hồ sơ TTHC đủ điều kiện tiếp nhận giải quyết được nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	0.5	0	hồ sơ TTHC nhập vào Hệ thống chưa đạt 100%	-0.5
3.2.5	Cập nhật đầy đủ các trường thông tin, luân chuyển đúng hồ sơ, đúng hạn phân kỳ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (kiểm tra xác suất hồ sơ trên Hệ thống)	0.5	0	Kiểm tra xác suất 10 hồ sơ phát hiện nhiều hồ sơ không cập nhật đầy đủ các trường thông tin, không gắn file hồ sơ, kết quả, gắn file kết quả không đúng nội dung, chủ thể yêu cầu	-0.5

3.3.1	Kết quả giải quyết TTHC	2	1.937	Chưa đạt tối đa	-0.027
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận, xử lý, trả kết quả qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	1	0	ỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý, trả kết quả qua hệ thống thông tin giải quyết chỉ đạt 76.4%, chưa đạt 100%	- 1
3.5.2	Kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	1	0.5	Nội dung báo cáo, kiến nghị thực thi chưa đúng quy định, chưa cụ thể kiến nghị thực thi, chi phí tiết kiệm được và không thống nhất với kết quả rà soát trong biểu rà soát	- 0.5
3.6	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	2	1.5	việc gắn file QĐ quy định về tiếp nhận, xử lý PAKN của tỉnh lên trang thông tin điện tử là chưa đúng quy định về niêm yết địa chỉ PAKN; không tra cứu được	0.5
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
5.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị	2	1.6	Hoàn thành 80% Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024	- 0.4
5.7	Phê bình, kiểm điểm, kỷ luật	4	0	Không đính tài liệu kiểm chứng	- 4
5.8	Báo cáo về lĩnh vực cán bộ, công chức (định kỳ, đột xuất)	1	0.5	Cung cấp tài liệu kiểm chứng chưa đảm bảo theo hướng dẫn	- 0.5
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước (NSNN)	2	1.988	Giải ngân chưa đạt 00%	- 0,012
6.1.2	Giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	0.5	0.316	Giải ngân chưa đạt 00%	- 0,184
6.2.1	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	1	0.5	Chưa cập nhật số liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về ts công	- 0.5

7	XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ ÁP DỤNG ISO				
7a	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
7a.1.1	Mức độ sử dụng các nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh	1.5	1	Chưa triển khai hệ thống 1) Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP, IOC,...) 2) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh. Đơn vị triển khai 4/6 Hệ thống	- 0.5
7a.1.3.2	Tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành thuộc xã (không tính CBCC cấp xã) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	0.5	0.188	Chưa đạt tỷ lệ quy định	- 0.312
7a.2.2	Tỷ lệ báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo	1	0.333	Chưa thực hiện trên hệ thống báo cáo tỉnh	- 0.667
7a.3.1	Trang TTĐT có đầy đủ các loại, mục thông tin cung cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	1.5	0.5	Thông tin cập nhật đầy đủ nhưng chưa kịp thời.	- 1
7a.3.2.2	Tỷ lệ số TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến	1	0.833	Chưa đạt tỷ lệ	- 0,167
7a.3.2.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	2	1.967	Chưa đạt tỷ lệ tối đa	- 0.033
7a.3.3.2	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	0.5	0.07	đơn vị có 6/43 TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	- 0.43
7a.3.3.3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	0.5	0.272	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG đạt 54,48%	- 0,228
7b	ÁP DỤNG ISO 9001				

7b.2.1	Kết quả áp dụng quy trình/hướng dẫn hệ thống, yêu cầu tiêu chuẩn, các quy định liên quan	1	0.5		- 0.5
7b.2.1.1	Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình/hướng dẫn hệ thống, yêu cầu tiêu chuẩn, các quy định liên quan	0.5	0.25	- Chưa có hồ sơ quản lý rủi ro	- 0.25
7b.2.1.2	Đánh giá việc sắp xếp, lưu trữ tài liệu hồ sơ theo ISO TCVN 9001:2015 tại đơn vị	0.5	0.25	Chưa có hình ảnh bên trong hồ sơ, chưa có hình ảnh đầy đủ của các bộ phận	- 0.25
7b.2.2.1	Ban hành, áp dụng các quy trình nội bộ giải quyết công việc chuyên môn và điều hành tác nghiệp tại đơn vị (không liên quan đến giải quyết TTHC)	0.5	0	Chưa cung cấp các quy trình mới nội bộ mới ban hành	- 0.5
7b.2.2.2	Đánh giá mức độ tuân thủ các quy trình nội bộ giải quyết công việc tại UBND cấp xã (thông qua kiểm tra bóc mẫu hồ sơ tại đơn vị để đánh giá)	0.5	0	Yêu cầu cung cấp hồ sơ kèm quy trình nội bộ. Tuy nhiên tài liệu kiểm chứng không phù hợp	- 0.5
7b.2.3.1	Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình TTHC thông qua xem xét tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn	0.5	0.25	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn chỉ đạt 96,9% - Biểu trích xuất số liệu hồ sơ trong đó thể hiện số hồ sơ đúng hạn, số hồ sơ quá hạn từ hệ thống phần mềm dịch vụ công, không phải trích xuất tên các hồ sơ đã giải quyết	- 0.25
7b.2.3.2	Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình TTHC thông qua kiểm tra, bóc mẫu hồ sơ kết hợp kiểm tra trên Cổng dịch vụ công quốc gia/ hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đánh giá (đã loại trừ các hồ sơ quá hạn ở 7b.2.3.1)	1.5	0.25	- Cung cấp hồ sơ nhưng không kèm quy trình TTHC theo yêu cầu - Thủ tục Đăng ký khai sinh thu thừa thành phần hồ sơ, không kèm kết quả giải quyết TTHC - Hồ sơ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Hồ sơ khai tử không có kết quả giải quyết, không có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu là hồ sơ năm 2023 - Hồ sơ đăng ký lại khai sinh không kèm kết quả giải quyết - Hồ sơ cấp lại trang GCN QSD đất là hồ sơ năm 2023	- 1.25

8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
8b	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
8b.1	Mức độ thu hút đầu tư	2	0	Trong năm không có dự án của nhà đầu tư	- 2
8b.3	Tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp, Hợp tác xã vào thu ngân sách của xã (đóng góp từ thuế, phí, lệ phí)	1	0	Không tăng so với năm trước liền kề	- 1
8b.4	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại do HĐND xã giao	2	1.63	Theo báo cáo ktxh của xã có 5 chỉ tiêu vượt , 20/27 chỉ tiêu vượt, 2/27 chỉ tiêu đạt tối đa và bằng năm trước liền kề	- 0.37

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ